

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2023/DS-ST
Ngày 16/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Tao.
- Bà Phạm Kim Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1093/2023/QĐXX-ST ngày 13/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1195/2023/QĐST-DS ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T Trụ sở: Lầu 8 số 266-268 đường N, phường A, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Nguyễn Thị Trúc L - sinh năm 2000. Địa chỉ liên lạc: số 278 đường N, phường A, Quận B, Thành phố H (Giấy uỷ quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 và Giấy uỷ quyền số 131/GUQ-PGDNVC ngày 19/4/2023). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1983. (vắng mặt)
Địa chỉ: 14/2 tổ 10, khu phố A, thị trấn N, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/03/2023 và các biên bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng T (vấn tắt Ngân hàng) uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

Ngày 22/09/2012, Ông Phạm Thanh Đ có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập thực tại, tình hình tài chính và đề nghị của Ông Phạm Thanh Đ , Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng Family Local Credit New 970403-9060 với hạn mức sử dụng là 60,000,000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Ngày 16/09/2015, Ông Phạm Thanh Đ tiếp tục ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thêm 01 thẻ tín dụng Visa payWave Credit Platinum 436438-3018 và nâng tổng hạn mức khách hàng lên 100,000,000 đồng (Một trăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Phạm Thanh Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 768,624,940 đồng (Bảy trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi đồng), cụ thể:

Family Local Credit New 970403-9060 : 533,200,000 đồng

Visa payWave Credit Platinum 436438-3018 : 235,424,940 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Phạm Thanh Đ đã thanh toán (theo thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho Ngân hàng số tiền 731,027,549 đồng cụ thể:

Family Local Credit New 970403-9060 : 518,875,472 đồng

Visa payWave Credit Platinum 436438-3018 : 212,152,077 đồng

Ông Phạm Thanh Đ không tiếp tục thanh toán nợ thẻ tín dụng Family Local Credit New 970403-9060 đã sử dụng cho ngân hàng kể từ tháng 12/2018 và thẻ tín dụng Visa payWave Credit Platinum 436438-3018 từ ngày 15/01/2019. Từ đó đến nay ngân hàng nhiều lần mời lên làm việc, gửi thông báo nhắc nhở nhưng Ông Phạm Thanh Đ vẫn không liên lạc với Ngân hàng và không có thiện chí trả nợ. Như vậy, Ông Phạm Thanh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông Phạm Thanh Đ đối với 02 thẻ tín dụng, Family Local Credit New 970403-9060 và Visa payWave Credit Platinum 436438-3018 vào ngày 22/02/2019 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 16/08/2023, Ông Phạm Thanh Đ còn nợ tổng số 320,319,478 đồng cụ thể như sau:

Loại Thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi (trong hạn + quá hạn)	Dư nợ	Lãi suất
----------	--------	--------	---------------------------	-------	----------

Family Local Credit	970403-9060	68,310,083	142,000,163	210,310,246	3.225% (2.15%*150%)
Visa Credit Platinum	436438-3018	39,523,206	70,486,206	110,009,232	3.75% (2.50%*150%)
Tổng cộng		107,833,289	212,486,369	320,319,478	

Tại tòa đại diện cho Ngân hàng T yêu cầu Ông Phạm Thanh Đ phải trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/8/2023 số tiền là 320.319.478 đồng trong đó tiền gốc 107.833.289 đồng và lãi (trong hạn và quá hạn) 212.486.369 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060.

- Bị đơn Ông Phạm Thanh Đ không có phần trình bày do bị đơn không đến Tòa án tiến hành các thủ tục tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nghe xét xử vụ án. Mặc dù đã tiến hành thủ tục tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn Ông Phạm Thanh Đ thanh toán khoản tiền còn nợ 320.319.478 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 107.833.289 đồng và lãi trong hạn và quá hạn 212.486.369 đồng (lãi tạm tính đến ngày 16/8/2023), đồng thời tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Ông Phạm Thanh Đ thanh toán khoản tiền còn nợ 320.319.478 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 107.833.289 đồng và lãi trong hạn và quá hạn 212.486.369 đồng (lãi tạm tính đến ngày 16/8/2023) Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng, Ông Phạm Thanh Đ cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng bị đơn Ông Phạm Thanh Đ đến Tòa án để giải quyết, xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến, căn cứ Điều 227 Bộ

luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Phạm Thanh Đ .

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu Ông Đ phải trả số tiền là 320.319.478 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 107.833.289 đồng và lãi trong hạn và quá hạn 212.486.369 đồng (tạm tính đến ngày 16/8/2023), đồng thời tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất và phí quy định tại Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060.

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060 hạn mức cấp thẻ tín dụng 60.000.000 đồng và 100.000.000 đồng trong quá trình sử dụng thẻ có đủ cơ sở kết luận Ông Phạm Thanh Đ có vay của Ngân hàng T thực hiện nhiều giao dịch trong hạn mức và Ông Đ đã trả nhiều lần tiền cho Ngân hàng theo bảng chi tiết sử dụng và tính lãi loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060 cho Ông Phạm Thanh Đ . Lãi suất, phí của các giao dịch sử dụng thẻ theo bảng chi tiết sử dụng và tính lãi loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060 của Ngân hàng cung cấp phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng và Điều 4, Điều 5 Điều 23 các điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng T

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định bị đơn Ông Phạm Thanh Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060 theo Bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ bên vay của hợp đồng tín dụng được quy định Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng”. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và lãi quá hạn 212.486.369 đồng (lãi và phí tạm tính đến ngày 16/8/2023) theo bảng chi tiết sử dụng và tính lãi loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060 phía Ngân hàng cung cấp là phù hợp. Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ngân hàng T buộc Ông Đ phải trả tổng cộng số tiền là 320.319.478 đồng trả ngay một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật trong đó tiền gốc là 107.833.289 đồng và lãi trong hạn, quá hạn 212.486.369 đồng (lãi và phí tạm tính đến ngày 16/8/2023). Đồng thời tiếp tục tính lãi và phí phát sinh từ ngày 17/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất và phí quy định tại loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060 là phù hợp pháp luật, nên yêu cầu này được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc

hội ban hành ngày 30/12/2016. Xét án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Ông Phạm Thanh Đ có giá ngạch 16.015.974 đồng do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn mà buộc bị đơn phải trả lại cho Ngân hàng T số tiền 320.319.478 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 147; Điều 184; Điều 192; Điều 217; Điều 225; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 269; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 31/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Phạm Thanh Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T , trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền là 320.319.478 đồng (Ba trăm hai mươi triệu ba trăm mười chín ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 107.833.289 đồng và lãi trong hạn, quá hạn 212.486.369 đồng lãi và phí tạm tính đến ngày 16/8/2023, theo Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060.

Lãi và phí phát sinh sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thực trả hết nợ với mức lãi suất và phí trong hợp đồng tín dụng quy định tại Hợp đồng tín dụng loại thẻ Visa Credit Platinum số thẻ 436438-3018 và loại thẻ Family Local Credit số thẻ 970403-9060.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Ông Phạm Thanh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.015.974 đồng (Mười sáu triệu không trăm mười lăm ngàn chín trăm bảy mươi bốn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.352.638 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0003548 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè
- Thi Hành Án huyện Nhà Bè
- Dương sự
- Lưu (Hồ sơ, Vp ...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Hồng